

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2023/DS-PT
Ngày 21/9/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền, bà Lưu Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 246/2023/QĐ-PT ngày 08/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 232/QĐ-PT ngày 31/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Hà N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (*Có đơn xin vắng mặt*).

2. Bị đơn: Bà Bá Thị Thanh T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số nhà B đường L, tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Trần Bá Lan V, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số nhà B đường L, tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (*Có đơn xin vắng mặt*).

3. Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Bá Lan V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Mai Thị Hà N trình bày:

Do có mối quan hệ bạn bè thân thiết nên từ năm 2019 đến năm 2022, bà Mai Thị Hà N có cho bà Bá Thị Thanh T vay tiền nhiều lần tổng cộng là 700.000.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 27/5/2019 vay 50.000.000 đồng.
- Ngày 04/4/2020 vay 50.000.000 đồng, đã trả 30.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng.
- Ngày 22/8/2022 vay 150.000.000 đồng.
- Ngày 08/9/2022 vay 100.000.000 đồng.
- Ngày 20/9/2022 vay 150.000.000 đồng.
- Ngày 22/9/2022 vay 100.000.000 đồng, đã trả hết vào ngày 24/11/2022.
- Ngày 02/11/2022 vay 100.000.000 đồng, đã trả hết vào ngày 30/12/2022.

Như vậy, bà T đã trả được 230.000.000 đồng, còn nợ lại 470.000.000 đồng. Mặc dù bà N đã đòi nhiều lần nhưng bà T vẫn không trả. Đến ngày 10/01/2023 hai bên đối chiếu công nợ, bà T đã viết “Giấy vay tiền” với nội dung bà T vay của bà N 470.000.000 đồng, thực tế đây là số tiền bà T đã vay của bà N nhiều lần trước đó mà chưa trả. Vì vậy bà N yêu cầu bà T trả cho bà N tổng số tiền gốc là 470.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Bà N yêu cầu bà T trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà N đã rút yêu cầu này.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Bá Lan V trình bày:

Trong năm 2019 và năm 2022, bà T có vay tiền của bà N nhiều lần, tổng số tiền vay là 700.000.000 đồng như bà N trình bày. Việc vay mượn hai bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay. Bà T đã trả cho bà N số tiền là 381.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 24/01/2022, chuyển khoản trả 61.000.000 đồng (Trong đó: 50.000.000 đồng trả cho khoản vay 50.000.000 đồng ngày 27/5/2019; 11.000.000 đồng trả cho khoản vay ngày 04/4/2020).
- Ngày 29/4/2022, trả 20.000.000 đồng bằng tiền mặt cho khoản vay ngày 04/4/2020, bà N có ghi xác nhận trả tiền trong giấy vay.
- Tiếp đó (bà T không nhớ thời gian), trả 10.000.000 đồng bằng tiền mặt cho khoản vay ngày 04/4/2020, bà N có ghi xác nhận trả tiền trong giấy vay.
- Ngày 20/9/2022, chuyển khoản trả 9.350.000 đồng (trong đó: 9.000.000 đồng trả cho khoản vay ngày 04/4/2020; 350.000 đồng trả cho khoản nợ khác không liên quan đến số tiền bà N khởi kiện).
- Ngày 28/10/2022, chuyển khoản trả 30.000.000 đồng.
- Ngày 24/11/2022, chuyển khoản trả 100.000.000 đồng cho khoản vay ngày 22/8/2022.

- Ngày 06/12/2022, chuyển khoản trả 30.000.000 đồng (trong đó: 20.000.000 đồng trả cho khoản vay ngày 22/8/2022; 10.000.000 đồng trả cho khoản vay ngày 08/9/2022).

- Ngày 17/12/2022, chuyển khoản trả 10.500.000 đồng cho khoản vay ngày 08/9/2022.

- Ngày 30/12/2022, chuyển khoản trả 100.000.000 đồng (trong đó: 79.500.000 đồng trả cho khoản vay ngày 08/9/2022; 20.500.000 đồng trả cho khoản vay ngày 20/9/2022).

- Ngày 30/12/2022, chuyển khoản trả 10.500.000 đồng cho khoản vay ngày 20/9/2022.

Do đó, bà T chỉ còn nợ bà N số tiền 319.000.000 đồng.

Đối với Giấy vay tiền ngày 10/01/2023 mà bà N cung cấp cho Tòa án là do bà T ký và viết ra, tuy nhiên do bà N dẫn một người lạ mặt đến nhà bà T gây sức ép nên bà T mới ký. Trong Giấy vay tiền có nội dung bao giờ bà T bán được tài sản là nhà ở thì sẽ trả nợ cho bà N nhưng đến nay bà T vẫn chưa bán được nhà nên chưa vi phạm thời hạn trả nợ. Vì vậy đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Hà N.

Buộc bà Bá Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Hà N số tiền: 470.000.000 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu về trả tiền lãi của bà Mai Thị Hà N đối với số tiền nợ gốc 470.000.000 đồng mà bà T còn nợ bà N.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/6/2023, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Bá Lan V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ giấy vay tiền đề ngày 10/01/2023, bà T xác nhận vay của bà N số tiền 470.000.000 đồng, bà T thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền trên và cung cấp các chứng từ giao dịch thể hiện việc chuyển tiền cho bà N nhưng các giao dịch này đều thực hiện trước ngày 10/01/2023, không ghi rõ là trả cho khoản vay nào. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T phải trả cho bà N số tiền gốc 470.000.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự - Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Bá Lan V trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn về số tiền đã trả cho nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Theo nguyên đơn bà N trình bày, từ năm 2019 đến năm 2022, bà N đã cho bà T vay tiền nhiều lần tổng cộng là 700.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản hoặc vay tiền mặt, hai bên viết giấy tay với nhau; các lần vay đều thỏa thuận thời hạn trả nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận tổng số tiền vay của bà N là 700.000.000 đồng nhưng hai bên không thống nhất về số tiền bà T đã trả cho bà N. Bà T cho rằng các lần trả tiền mặt hay chuyển khoản vào tài khoản của bà N tổng cộng 381.000.000 đồng đều là để trả cho khoản vay 700.000.000 đồng này, hiện nay còn nợ lại 319.000.000 đồng; nhưng bà N chỉ thừa nhận bà T đã trả: số tiền mặt 30.000.000 đồng (không thống nhất được thời gian) để trả cho khoản vay 50.000.000 đồng ngày 04/4/2020, ngày 24/11/2022 chuyển khoản trả 100.000.000 đồng để trả cho khoản vay 100.000.000 đồng ngày 22/9/2022 và ngày 30/12/2022 chuyển khoản trả 100.000.000 đồng để trả cho khoản vay 100.000.000 đồng ngày 02/11/2022, còn lại số tiền 470.000.000 đồng bà T chưa trả, các lần chuyển tiền khác là để trả cho khoản nợ khác không liên quan đến số tiền bà N đang khởi kiện.

Xét ngoài lời khai trên, bà T không xuất trình được chứng cứ chứng minh các lần giao dịch chuyển tiền là để trả nợ cho khoản vay cụ thể nào, có liên quan đến khoản tiền bà N đang khởi kiện hay không, không được bà N thừa nhận. Hơn nữa, các giao dịch này đều được thực hiện trong năm 2022, tức là trước thời điểm hai bên lập Giấy vay tiền đề ngày 10/01/2023 để chốt công nợ nên không có cơ sở để khấu trừ vào số tiền 470.000.000 đồng bà T còn nợ bà N.

[2.2] Đối với Giấy vay tiền đề ngày 10/01/2023 được bà T thừa nhận tự viết nội dung và ký tên nhưng cho rằng do bà N dẫn theo người lạ đến nhà bà T để gây sức ép, buộc bà T phải viết nội dung vay của bà N số tiền 470.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bà T không đưa ra được chứng cứ chứng minh, không được bà N thừa nhận, bà T cho rằng bị uy hiếp nhưng sau khi lập giấy này bà cũng không có ý kiến gì, không trình báo với các cơ quan chức năng. Do đó lời khai này của bà T là không có cơ sở xem xét.

Trong Giấy vay tiền bà T cam kết “*Tôi tên là Bá Thị Thanh T... có vay của cô Mai Thị Hà N số tiền là 470.000.000 đồng. Và hiện tại tôi chưa có khả năng để trả nợ ngay thời điểm này. Vậy khi nào bán được tài sản (nhà ở hiện tại) tôi phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền trên cho cô Mai Thị Hà N*”. Như vậy, có thể thấy số tiền vay 470.000.000 đồng đã phát sinh trước ngày 10/01/2023 và tại thời điểm ngày 10/01/2023 thì bà T không trả được nợ nên hứa hẹn để bán nhà trả nợ cho bà N. Việc bà T cho rằng chưa vi phạm thời hạn trả nợ là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định và phân tích trên đủ cơ sở khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T phải trả cho bà N số tiền gốc 470.000.000 đồng là có căn cứ, các lý do kháng cáo mà chị V đưa ra không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

- Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Bá Lan V.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Hà N.

Buộc bà Bá Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Hà N số tiền gốc 470.000.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu buộc bà Bá Thị Thanh T trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc 470.000.000 đồng mà T bà còn nợ bà N.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bá Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 22.800.000 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho bà Mai Thị Hà N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.700.000 đồng (*Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng*), theo các biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0020927 ngày 13/02/2023 và số AA/2021/0020946 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bá Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí do chị Trần Bá Lan V đã nộp thay theo biên lai số AA/2021/0021057 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Lắk;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Trần Duy Tuấn